

SPARCOFLOOR SL 200

Sàn Epoxy Tự San Phẳng, Không Dung Môi, Kháng Hóa Chất Trung Bình đến Nặng

Hệ thống sàn epoxy hai thành phần, không dung môi, tự san phẳng, mang lại khả năng kháng hóa chất cao và cường độ cơ học vượt trội trong một bề mặt hoàn thiện liền mạch.

SPARCOFLOOR SL 200 là hệ thống sàn epoxy hai thành phần, không dung môi, tự san phẳng trong khi thi công. Sản phẩm mang lại khả năng kháng hóa chất cao cùng cường độ cơ học vượt trội, tạo ra sàn bền bỉ, liền mạch phù hợp cho môi trường công nghiệp và phòng sạch khắc khe.

Tự San Phẳng & Liền Mạch:

Tự san phẳng trong khi thi công cho bề mặt hoàn thiện bền bỉ, liền mạch.

Kháng Hóa Chất:

Kháng hóa chất trung bình đến nặng cho khu vực chế biến khắc khe.

Cường Độ Cơ Học Cao:

Khả năng chịu va đập xuất sắc với cường độ chịu nén lên đến 50 N/mm².

Độ Bám Dính Xuất Sắc:

Liên kết chắc chắn với bề mặt đã được làm sạch cơ học.

Chịu Mài Mòn:

Khả năng chịu tải cơ học và mài mòn tốt; độ cứng Shore D lên đến 70.




Dễ Thi Công:

Công thức không dung môi thi công bằng gạt và con lăn.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

- ▶ Cơ sở dược phẩm và phòng sạch
- ▶ Nhà kho và khu vực lưu trữ
- ▶ Khu vực bốc dỡ hàng
- ▶ Xưởng lắp ráp
- ▶ Phòng máy
- ▶ Khu vực sản xuất
- ▶ Nhà để xe
- ▶ Xưởng bảo trì

Cấu Trúc Hệ Thống

	Lớp tự san Sparcofloor SL 200
	Sơn lót
	Bề mặt nền

Thông Số Kỹ Thuật*

HÀM RÁN

Thành phần A / Thành phần B
100% / 100%

MÀU SẮC

Thành phần A / Thành phần B
Có sắc tố / Chất lỏng màu hổ phách

KHỐI LƯỢNG RIÊNG

ASTM D4052, @ 25°C
1.50±0.05 / 0.95±0.05 g/cm³

TỶ LỆ PHA TRỘN

Thành phần A : Thành phần B, theo khối lượng
4 : 1

THỜI GIAN SỬ DỤNG

@ 28°C Tối đa 20 phút

CƯỜNG ĐỘ CHỊU KÉO

ASTM D638:03, với bề tổng
Lên đến 18 N/mm²

KHẢ NĂNG CHỊU MÀI MÒN

ASTM D4060:01 (CS10/1000 chu kỳ)
Hao hụt lên đến 45 mg

ĐỘ CỨNG SHORE D

đóng rắn 7 ngày @ 25°C Lên đến 70

CƯỜNG ĐỘ CHỊU NÉN

ASTM C695:02A Lên đến 50 N/mm²

ĐỊNH MỨC TIÊU THỤ

tự san phẳng, tùy theo lượng trám
1.6–2.0 kg/m²

HẠN SỬ DỤNG

Thành phần A / Thành phần B, chưa mở
12 / 12 tháng

* Đặc tính điển hình của vật liệu chưa pha trộn ở 25°C trừ khi có ghi chú khác. Giá trị có thể thay đổi tùy theo điều kiện công trường, bề mặt nền và phương pháp thi công.

Quy Cách Sản Phẩm

Hệ thống	SPARCOFLOOR SL 200 Self-Smoothing System
Loại	Epoxy tự san phẳng, hai thành phần, không dung môi
Cấu trúc hệ thống	Lớp chịu mài mòn tự san phẳng, thi công bằng gạt và con lăn
Nhà sản xuất	Sparco Paints (S) Pte Ltd

Công tác chuẩn bị và thi công được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chuẩn Bị Bề Mặt

Bề mặt nền phải khô, chắc, sạch và không dính dầu, mỡ, vật liệu rời, chất bẩn bề mặt và các vật liệu cản trở liên kết khác. Chuẩn bị bề mặt bằng cơ học qua phun bi, phay hoặc mài kim cương. Loại bỏ bề mặt yếu và bộc lộ hoàn toàn các khuyết tật bề mặt như lỗ khí và lỗ rỗng; trám các vết nứt, lỗ và rãnh bằng vật liệu và thích hợp. Loại bỏ toàn bộ bụi và vật liệu rời, tốt nhất bằng máy hút bụi. Độ ẩm không được vượt quá 5%. Đối với bề mặt mới, thi công ít nhất 28 ngày sau khi thi công bê tông.

Quy Cách Đóng Gói

Sản phẩm	Quy cách
SPARCOFLOOR SL 200 (Part A + B)	Bộ 20 kg (Thành phần A: 16 kg, Thành phần B: 4.0 kg)
Xylene hoặc Toluene (chất tẩy rửa)	Theo yêu cầu

Sức Khỏe & An Toàn

SPARCOFLOOR SL 200 không gây hại cho cơ thể sau khi đóng rắn. Khuyến nghị các biện pháp an toàn tiêu chuẩn khi thao tác — tham khảo Bảng Dữ Liệu An Toàn (SDS) để biết chi tiết đầy đủ.

Hỗ Trợ Kỹ Thuật

Vui lòng liên hệ Sparco Paints (S) Pte Ltd để được hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn quy cách và hướng dẫn thi công.

Bảo Hành

BẢO HÀNH GIỚI HẠN: Sparco Paints (S) Pte Ltd bảo đảm rằng, tại thời điểm và địa điểm giao hàng, vật liệu của chúng tôi có chất lượng tốt và phù hợp với các thông số kỹ thuật đã công bố có hiệu lực vào ngày chấp nhận đơn hàng.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM: Thông tin trong tài liệu này chỉ mang tính minh họa và, theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, là chính xác và đáng tin cậy. Do Sparco Paints (S) Pte Ltd không kiểm soát được cách người khác sử dụng sản phẩm, chúng tôi khuyến nghị nên thử nghiệm sản phẩm để xác định tính phù hợp cho từng ứng dụng cụ thể. Trách nhiệm về thiết kế, thi công và lắp đặt đúng cách của mỗi sản phẩm thuộc về kiến trúc sư hoặc kỹ sư, nhà thầu và chủ đầu tư. Người lập quy cách và người sử dụng phải tự xác định tính phù hợp của sản phẩm cho ứng dụng cụ thể và chịu mọi trách nhiệm liên quan.

Hướng Dẫn Thi Công

Thông số	Giá trị
Tỷ lệ pha trộn (theo khối lượng)	4 : 1
Thời gian sử dụng @ 28°C	Tối đa 20 phút
Định mức tiêu thụ (tự san phẳng)	1.6–2.0 kg/m ²
Sơn lại @ +30°C	16 giờ – 1 ngày
Lưu thông đi bộ @ +30°C	18 giờ
Đóng rắn hoàn toàn @ +30°C	5 ngày (7 ngày @ +20°C)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Bề mặt nền phải được đóng rắn ít nhất 28 ngày (bê tông mới) với độ ẩm không vượt quá 5% và cường độ bám dính lớn hơn 1.5 N/mm². Nhiệt độ bề mặt nền tối thiểu 5°C; pha trộn và đóng rắn trong khoảng +10°C đến +35°C. Không được thi công vượt quá thời gian sử dụng đã nêu; epoxy đã pha trộn đóng rắn nhanh hơn khi thời tiết nóng. Hạn chế lưu thông nặng trên mặt sàn thêm 72 giờ sau khi thi công.

Chuẩn Bị Sản Phẩm

Trước khi thi công, bảo quản sản phẩm ở nơi có mái che, khô ráo và tránh nhiệt độ cực đoan, vì có thể gây ra tính thi công, bề mặt hoàn thiện và thời gian đóng rắn không đồng đều. Lý tưởng nhất, duy trì sản phẩm ở khoảng 25°C trong ít nhất 24 giờ trước khi pha trộn.

SPARCOFLOOR SL 200 được cung cấp ở các thành phần định lượng sẵn; không cần thêm hoặc bớt. Đổ toàn bộ Thành phần A vào thùng trộn sạch, thêm toàn bộ Thành phần B, và trộn đồng nhất trong ít nhất 2–3 phút bằng máy khuấy cơ học. Giữ thời gian trộn nhất quán giữa các mẻ. Thi công bằng gạt và con lăn; dùng bay thép, cào răng cưa hoặc con lăn để có bề mặt hoàn thiện tự san phẳng.

Vệ Sinh Dụng Cụ

Loại bỏ SPARCOFLOOR SL 200 chưa đóng rắn khỏi dụng cụ và thiết bị bằng dung môi thích hợp như Xylene hoặc Toluene ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã đóng rắn chỉ có thể loại bỏ bằng cơ học.

Bảo Quản

Bảo quản tối đa mười hai tháng ở 5°C đến 25°C trong bao bì gốc chưa mở. Tránh ánh nắng trực tiếp.